

Số: 69/BC-THCSTL

Hải Thịnh, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU**  
**KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH**  
(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý Giáo dục về việc công khai đối với các CSGD năm học 2025 - 2026.

Trường THCS Thịnh Long đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

**A. Báo cáo công khai thường niên:**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên trường: Trường THCS Thịnh Long, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Tên trước đây: Trường THCS Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Trụ sở chính: Thôn 10, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0915920839

Website: <https://thcsthinglong.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Nhà trường triển khai nghiêm túc các hoạt động giáo dục và quản lý hành chính phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp tại địa phương. Theo đó, nhà trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của

Ủy ban nhân dân xã Hải Thịnh trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh/thành phố để đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt trong công tác quản lý giáo dục. Mô hình này giúp tinh gọn đầu mối chỉ đạo, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường, đồng thời gắn kết chặt chẽ các mục tiêu giáo dục của Trường THCS Thịnh Long với chương trình hành động và nguồn lực đầu tư công của địa phương.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Hải Thịnh, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Thịnh Long đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, tiến bộ.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập Tthể dục thể thao đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”, Tháng 5 năm 2026 nhà trường được Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình công nhận trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; đạt chuẩn Kiểm định chất lượng Giáo dục cấp độ III;

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hải Thịnh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

##### 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường THCS Thịnh Long, xã Hải Thịnh tiền thân là trường phổ thông cấp I, II xã Hải Thịnh, được thành lập năm 1962. Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương đã quan tâm và đầu tư rất lớn cho sự nghiệp giáo dục với mong muốn nơi đây sẽ là nôi ươm mầm cho tài năng và trí tuệ, đào tạo các thế hệ công dân xã Hải Thịnh có đức, có tài góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Năm 1996 trường được tách riêng, đổi tên thành trường THCS Thịnh Long

Quy mô trường lớp liên tục phát triển và ổn định. Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2025-2026 trường có 22 đến 24 lớp với hơn 1000 học sinh; Số cán bộ giáo viên: 45- 48 người, 97,8 % đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

1. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Phan Thanh Hiện

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 10, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình

Số điện thoại: 0915920839

Gmail: phanthanhvien6868@gmail.com

2. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT- BGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định 3413/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Hải Hậu nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội đồng trường gồm 09 thành viên: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Đồng chí Phan Thanh Hiện làm chủ tịch Hội đồng - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Đồng chí Vũ Thị Hà làm phó chủ tịch hội đồng – PBT chi bộ, Chủ tịch công đoàn nhà trường; Đồng chí Hoàng Thị Hoa làm thư kí Hội đồng

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Phan Thanh Hiện

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1971

Luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Thịnh Long ngày 1/8/2024 theo Quyết định số 6595/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND huyện Hải Hậu; Khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Thịnh Long theo Quyết định số 557/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân xã Hải Thịnh.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 22 tháng

- Phó hiệu trưởng: Vũ Thị Hà

Ngày tháng năm sinh: 06/06/1971

Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thịnh Long theo quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của ủy ban nhân huyện Hải Hậu. Khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thịnh Long theo Quyết định số 560/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân xã Hải Thịnh.

Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 12 năm 4 tháng

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

3. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

## II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND xã Hải Thịnh giao năm 2026:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1		0		1	0
Phó Hiệu trưởng	1	1	0		1	0
Giáo viên	42	28	0	1	40	1
Nhân viên	2	2	0	0	2	0
<b>Cộng</b>	<b>46</b>	<b>31</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>44</b>	<b>1</b>

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của



TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			đào tạo				Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
			TS	Th S	ĐH	CD, TC						
	<b>Tổng số GV, CB, NV</b>	<b>45</b>		<b>1</b>	<b>42</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>38</b>	<b>41</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2	Nhân viên kế toán	1			1							
3	Thủ quỹ											
4	Nhân viên y tế	1				1	1					
5	Nhân viên TV	0										
6	Nhân viên TBTN	0										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người KT	<b>0</b>										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0										

### III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở TT Thịnh Long - Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	30	1,15 m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	30	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
5	Số phòng học bộ môn	7	
6	Số phòng học đa năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	44.7	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	17.665	17,17 m <sup>2</sup> /học sinh
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	8.000	7,8 m <sup>2</sup> /học sinh
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1.100	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	230	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	100	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	94	
6	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	11	0,5 bộ/lớp
7	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có quy định	11	
8	Khối lớp 6	3	
9	Khối lớp 7	3	
10	Khối lớp 8	3	
11	Khối lớp 9	2	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định</b>		
1	Khối lớp 6	2	
2	Khối lớp 7	2	
3	Khối lớp 8	2	
4	Khối lớp 9	2	
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	250 m <sup>2</sup>	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>54</b>	
1	Tổng số thiết bị dùng chung khác	10	
2	Tivi	5	
3	Cát xét	5	
4	Đầu Video/đầu đĩa	0	
5	Máy chiếu OverHead/ projector/ vật thể	31	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Thiết bị khác...	0	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Tivi	5	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/ đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	31	
5	Thiết bị khác....	0	

Nội dung		Số lượng (m2)
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	160
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	0

Nội dung		Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	Phòng nghỉ cho HS bán trú	0		
<b>XIII</b>	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	6	6	3/3	0	0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	0

#### IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường THCS Thịnh Long đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Thịnh Long đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về phòng khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục Tỉnh Ninh Bình; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THCS Thịnh Long đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Lập kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 9 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

## V. Kết quả hoạt động giáo dục:

### 1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở thị trấn Thịnh Long, năm 2026-2027.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	- HS thuộc địa bàn 20 Thôn xã Hải Thịnh và hs địa bàn khác  - Đủ 11 tuổi (sinh năm 2014, có giấy khai sinh hợp	- HS thuộc địa bàn 20 Thôn xã Hải Thịnh và hs địa bàn khác  - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-	- HS thuộc địa bàn Thôn xã Hải Thịnh và hs địa bàn khác  - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT-	- HS thuộc địa bàn Thôn xã Hải Thịnh và hs địa bàn khác  - Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư Số: 22/2021/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		<p>lệ, hoàn thành chương trình Tiểu học).</p> <p>- Đảm bảo lên lớp đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>- HS chuyên đến có đủ đủ hồ sơ hợp lệ học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường.</p>	<p>BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>- HS chuyên đến có đủ hồ sơ hợp lệ, học bạ, giấy khai sinh, giấy chuyển trường</p>	<p>BGDĐT của Bộ Giáo dục.</p> <p>- HS chuyên đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường</p>	<p>- HS chuyên đến có đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, giấy chuyển trường.</p>
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	<p>- Thực hiện chương trình hiện hành theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>- Thời gian học 35 tuần, Nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước</p> <p>- Đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGD PT 2018.</p> <p>- Môn học đối với lớp 6,7,8,9: 12 môn;</p> <p>- Chương trình đào tạo nhằm phát triển toàn diện và kỹ năng sống.</p>			
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	<p>- Nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân xã Hải Thịnh và theo đúng điều lệ trường Trung học.</p> <p>- Nhà trường và phụ huynh có sự phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, giáo dục học sinh. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường có 5 thành viên, ban đại diện lớp có 2 thành viên.</p> <p>- Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng điều lệ, kế hoạch do Hội đồng Đội các cấp và kế hoạch nhà trường.</p> <p>- Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.</p> <p>- Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.</p>			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
IV	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất đủ đảm bảo cho tất cả các môn giảng dạy.</li> <li>- Thiết bị dạy học: Đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định Bộ GDĐT.</li> <li>- Có 01 phòng tin học với 25 máy tính, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu học tập của HS.</li> <li>- Phòng học được trang bị đầy đủ: bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng, quạt thoáng mát, ti vi, máy tính.</li> </ul>			
V	<b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có rèn luyện loại khá, tốt: 99 % trở lên</li> <li>- Học sinh có học tập khá, giỏi: 70 % trở lên</li> <li>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường theo mùa, khám bệnh, tiêm phòng đúng định kỳ; không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.</li> </ul>			
VI	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt từ 99 % trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi kiểm tra lại và rèn luyện trong hè)</li> <li>- Duy trì sĩ số 99% trở lên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt từ 99,75 % trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi kiểm tra lại và rèn luyện trong hè)</li> <li>- Duy trì sĩ số 99 % trở lên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt từ 99,5% trở lên học sinh lên lớp thẳng (sau khi kiểm tra lại và rèn luyện trong hè)</li> <li>- Duy trì sĩ số 99% trở lên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% được công nhận TN THCS.</li> <li>- Duy trì sĩ số 100 %</li> </ul>

## 2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở thị trấn Thịnh Long - Năm học 2025 - 2026.

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	<b>Số học sinh chia theo rèn luyện</b>	<b>1029</b>	<b>274</b>	<b>266</b>	<b>275</b>	<b>214</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	961 93,29 %	257 93,8 %	244 91,73 %	255 92,73 %	205 95,79 %
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	67 6,51 %	17 6,2 %	22 8,27 %	19 6,91%	9 4,21 %

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	1 0,36 %	0 0%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học tập</b>	<b>1029</b>	<b>274</b>	<b>266</b>	<b>275</b>	<b>214</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	429 41,69%	106 38,69 %	106 39,85 %	106 38,55 %	111 51,87 %
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	370 35,96%	113 41,24 %	90 33,83%	99 36 %	68 31,78%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	211 20,51 %	49 17,88%	63 23,68%	64 23,27%	35 16,36%
4	Chưa Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	19 1,85 %	6 2,19 %	7 2,63%	6 2,18 %	0 0,00%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>815</b>	<b>274</b>	<b>266</b>	<b>275</b>	<b>214</b>
1	Lên lớp vòng 1 (tỷ lệ so với tổng số)	796 97,67 %	268 97,81 %	259 97,37 %	269 97,82 %	
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	156 15,16 %	24 8,76 %	54 20,3 %	37 13,45 %	41 19,16%
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	274 26,63 %	83 30,29 %	52 19,55 %	69 25,09 %	70 32,71
2	Kiểm tra lại (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	19 2,33%	6 2,19 %	7 2,63 %	6 2,18 %	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0 0,0 %	0 0,0%	0 0,0%	0 0,0 %	0
4	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,58 %	1 0,36 %	1 0,38 %	2 0,73 %	2 0,93 %
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0,00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	7 0,87 %	0 %	0 0%	3 1,09 %	4 1,87 %

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>IV. Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi (văn hóa, TDTT, ATGT, ĐTTH...)</b>						
1	Cấp tỉnh/thành phố	31	3	6	4	18
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	214	0	0	0	214
VI	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	214	0	0	0	214
VII	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng</b> (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	492/1029 47,81 %	138/274 50,36 %	121/266 45,49 %	126/275 45,82 %	107/214 50 %
IX	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	5	1	2	2	0

### **VI. Kết quả tài chính:**

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12 /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công (*công khai mua sắm đồ dùng đồ chơi, công cụ, dụng cụ, mua sắm, sửa chữa tài sản công*);

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Thịnh Long công khai tài chính gồm:

- Công khai Kế hoạch các khoản thu dịch vụ năm học 2025-2026
- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý 3,4/2025; quý 1/2026

(Biểu số 2 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018)

- Công khai thực hiện Dự toán Thu- Chi Ngân sách quý 3,4/2025; quý 1/2026 (Biểu số 3- Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2025 (Biểu số 4 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2025 (Mẫu số 09a-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2025 (Mẫu số 09c-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

***b. Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.***

STT	Nội dung thu	ĐVT	Định mức thu năm học 2025-2026	Dự kiến Năm học 2026-2027
1	Tiền nước uống	đồng/tháng/HS	10.000	10.000
2	Trông giữ xe đạp	đồng/tháng/HS	10.000	10.000
3	Vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục	Vận động tài trợ, viện trợ từ các đơn vị, cá nhân trong và ngoài xã, các nhà hảo tâm, cựu học sinh, hội đồng hương...		
4	Bảo hiểm y tế học sinh	đồng/năm/HS	631.800	631.800

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội:

Trong năm học 2025 - 2026 nhà trường đã thực hiện đúng, nghiêm túc về chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách:

## **VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác:**

### **\* Kết quả học sinh giỏi văn hóa lớp 9 tỉnh Ninh Bình:**

12/18 học sinh tham gia đạt giải. Trong đó có 01 giải Nhì; 05 giải Ba, 06 giải khuyến khích. Cụ thể:

Môn Ngữ văn 9: 02 học sinh đạt giải Ba;

Môn Ngữ văn 9: 02 học sinh đạt giải Ba;

Môn Tiếng Anh 9: 02 học sinh đạt giải Khuyến khích;

Môn KHTN 9 (Mạch kiến thức Vật sống): 01 học sinh đạt giải Nhì, 01 học

sinh đạt giải Ba, 01 học sinh đạt giải Khuyến khích;

Môn KHTN 9 (Mạch kiến thức về chất và sự biến đổi của chất): 03 học sinh đạt giải Khuyến khích

Kết quả chung: Nhà trường xếp thứ 42 trong các trường nhóm 1 của Tỉnh

- *Thi giải toán bằng Tiếng Anh lớp 8*: Đạt 2 giải khuyến khích cấp Tỉnh

- *Thi đấu trường toán học cấp Tỉnh*: Đạt 01 huy chương Bạc; 07 giải Khuyến khích

- *Thi Olympic Tiếng Anh trên Internet*: Đạt 01 giải Nhất, 02 giải khuyến khích cấp Tỉnh

- *Thi OTE “Tài năng Tiếng Anh”*: Xếp thứ 85/400 trường trong tỉnh

- *Tham gia cuộc thi “Em yêu Biển, đảo quê hương”* cấp tỉnh: Đạt 01 giải nhì, 01 giải Ba

**\* Kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:**

Xếp chung thứ 72/236 trường trong Tỉnh Nam Định ( cũ)

**\* Kết quả công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT:** Đạt mức Tốt

**\* Kết quả cuộc thi KHKT – Stem:** Đạt giải Xuất sắc Cấp Tỉnh

**\* Kết quả cuộc thi viết SKKN:** Đạt 02 giải cấp cơ sở

**\* Kết quả công tác truyền thông:** Thực hiện Tốt

## **B. Hình thức và thời điểm công khai:**

### **1. Hình thức:**

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

### **2. Thời điểm công khai:**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ tháng 6/2026.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2026 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hải Thịnh.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng Tổ dân phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

**Nơi nhận:**

- Phong GD&ĐT;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Thanh Hiện**